

Bản án số: 157/2022/HS-PT

Ngày: 22/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hà Giang.

*Các thẩm phán:* ông Nguyễn Hải Vinh và ông Hà Văn Nâu.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên Tr cấp.

Trong ngày 22/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 217/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thế Tr và Lương Đức T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 210/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Nguyễn Thế Tr**, sinh năm 1996; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thế Th và con bà Lương Thị H; Vợ là Nguyễn Thị Bích H1, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: tại bản án số 14/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 7 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. **Lương Đức T**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lương Đức G và con bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: tại bản án số 41/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2021; Tiền sự, nhân thân: không; Bị

cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Trong vụ án còn có 01 bị cáo khác, một số người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Thế Tr, Lương Đức T và Nguyễn Viết Th có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2021, Tr và T đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Việt Yên và huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Tr và Th đã cùng nhau thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

\* Về tội trộm cắp tài sản:

- Vụ thứ nhất: khoảng 12 giờ ngày 06/11/2021, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu S đen, lắp biển kiểm soát 98K1- 187.91 đi từ nhà đến thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để gặp T. Sau đó, Tr chở T bằng xe mô tô của Tr đi xuống huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và bàn bạc với nhau cùng đi trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến cổng tòa nhà Đ có địa chỉ Lô B1- B2 thuộc Khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên thì Tr dừng xe lại. Tr bảo T ở bên ngoài canh giới để Tr đi vào bên trong xem có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp. Khi vào trong sân, Tr quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu S xanh-xám-đen, biển kiểm soát 36B8- 333.30 của anh Lê Văn H2, sinh năm 1990, trú tại thôn Ng, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hoá để tại sân của tòa nhà không khóa cửa, xung quanh không có người trông coi, quản lý nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Tr tiến lại gần chiếc xe, dùng tay dắt chiếc xe biển kiểm soát 36B8- 333.30 đi ra cổng chỗ T đang đứng đợi. Sau đó, Tr điều khiển chiếc xe mô tô lắp biển kiểm soát 98K1- 187.91 dùng một chân đẩy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B8- 333.30 vừa trộm cắp được do T điều khiển đi về thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng. Khi đi đến quán sửa xe “HNh” của anh Nguyễn Mạnh H3- sinh năm 1983 trú tại TDP, thị trấn Nh, huyện Y. Tr nhờ anh H3 làm cho chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B8- 333.30 một chiếc khóa xe mới với giá 800.000 đồng. Sau khi sửa khóa xe xong, Tr mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô 36B8- 333.30, 01 sổ hộ chiếu nên Tr đã bỏ hộ chiếu này ra ngoài và vứt vào một thùng rác trên đường đi về nhà, chỉ giữ lại 01 giấy đăng ký xe. Tiếp đó, Tr và T điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ ANg ở thị trấn Nh, huyện Y do ông Nguyễn Trung Tr1, sinh năm 1968, trú tại TDP M, thị trấn Nh, huyện Y làm chủ. Tại đây, Tr gặp anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1995 là con trai của ông

Tr1, đặt vấn đề vay của anh S số tiền 7.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B8- 333.30 để làm tin thì anh S đồng ý. Nhận tiền xong, Tr chia cho T số tiền 3.500.000 đồng, Tr và T đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 09/12/2021, do cần tiền chi tiêu nên Tr một mình đến gặp anh S và đề nghị anh S cho vay thêm tiền. Anh S đồng ý cho Tr vay thêm số tiền 15.000.000 đồng và yêu cầu Tr viết 01 giấy biên nhận thể hiện Tr đã vay của anh S số tiền 22.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 36B8- 333.30 để làm tin. Số tiền 15.000.000 đồng vay của anh S có được, Tr đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết. Ngày 15/12/2021, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe 36B8- 333.30 trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà anh S.

Tại Kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn xanh- xám- đen, biển kiểm soát 36B8- 333.30 có trị giá 48.000.000 đồng.

- **Vụ thứ hai:** khoảng 12 giờ ngày 17/11/2021, Tr và T tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu S đen, lắp biển kiểm soát 98K1- 187.91 chở T tiếp tục đi đến khu vực tòa nhà Đ có địa chỉ Lô B1- B2 thuộc Khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên. Tại đây, T đứng bên ngoài cổng cảnh giới còn Tr đi vào trong sân của toà nhà để trộm cắp tài sản. Khi đi vào trong sân tòa nhà, Tr quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 678.80 của anh Nguyễn Văn Tr2- sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y không khóa cốp, xung quanh không có người trông coi, quản lý, Tr tiến lại gần chiếc xe, dùng tay dắt chiếc xe biển kiểm soát 98B3- 678.80 đi ra cổng chỗ T đang đứng đợi và đưa cho T chiếc xe này để T điều khiển. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô lắp biển kiểm soát 98K1-187.91 đẩy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 678.80 do T điều khiển đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy “HNh” của anh Nguyễn Mạnh H3 ở TDP, thị trấn Nh, huyện Y và nhờ H3 làm cho chiếc xe biển kiểm soát 98B3- 678.80 một chiếc khóa xe mới với giá 800.000 đồng. Sau khi sửa khóa xe xong, Tr mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy trong cốp xe có nhiều giấy tờ. Tr lấy ở trong cốp xe ra 01 thẻ ngân hàng mang tên NGUYEN VAN TR2; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tr2 rồi cất vào trong người. Sau đó Tr và T đi đến nhà nghỉ ANg, đặt vấn đề hỏi vay của anh Nguyễn Trường S số tiền 15.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 98B3- 678.80 để làm tin thì anh S đồng ý. Sau khi nhận tiền, Tr chia cho T số tiền 7.500.000 đồng, Tr giữ lại số tiền 7.500.000 đồng và sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết. Ngày 19/11/2021, Tr một mình đến nhà nghỉ ANg gặp anh S và vay thêm số tiền 12.000.000 đồng, anh S đồng ý. Tr viết với anh S một giấy biên nhận thể hiện Tr đã vay của anh S số tiền 27.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 98B3- 678.80 để làm tin, khi vay tiền có thỏa thuận nếu trong 10 ngày Tr không đến trả tiền và lấy xe thì anh S được quyền bán chiếc xe mô tô 98B3- 678.80. Số tiền 12.000.000 đồng vay của anh S có được, Tr đã sử dụng vào việc

chi tiêu cá nhân hết. Sau khi hết thời hạn 10 ngày không thấy Tr đến trả tiền và lấy xe, anh S đã giao chiếc xe trên cho bố là ông Nguyễn Trung Tr1 để tìm người mua chiếc xe trên. Khoảng đầu tháng 12/2021, ông Tr1 đã bán chiếc xe mô tô này cho một người không quen biết. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được chiếc xe mô tô này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 194/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe nhãn hiệu Honda AirBlade, màu S đen - bạc, biển kiểm soát 98B3-678.80 trị giá 41.000.000 đồng.

- **Vụ thứ ba:** khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/11/2021, Tr và T tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu S đen, lắp biển kiểm soát 98K1- 187.91 chở T đi đến Khu công nghiệp Vân Trung. Khi đi đến cổng Công ty TNHH C thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng thì Tr và T quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 11B1- 251.45 của chị Triệu Phương H3 - sinh năm 1997, trú tại tổ 4, thôn Tr, xã V, huyện V đang dựng ở ngoài cổng của Công ty TNHH C. Quan sát thấy xung quanh không có người trông coi, quản lý nên Tr và T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô 11B1-251.45. Tr dừng xe, T đi bộ đến dắt chiếc xe chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-251.45 ra chỗ Tr đang đứng. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô lắp biển kiểm soát 98K1-187.91 đẩy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-251.45 do T điều khiển đến cửa hàng sửa chữa xe máy “HNh” của anh Nguyễn Mạnh H3 để sửa khoá xe mô tô với giá 800.000 đồng. Sau khi sửa khoá xe xong, Tr sử dụng xe mô tô 11B1- 251.45 khoảng một tuần thì Tr mang chiếc xe trên đến quán của anh H3 và bán chiếc xe trên cho anh H3 với giá 5.500.000 đồng. Số tiền này Tr và T đã chia nhau mỗi người 2.750.000 đồng và sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết. Ngày 17/12/2021, anh H3 biết chiếc xe này là tài sản do phạm tội mà có nên đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu S trắng, biển kiểm soát 11B1-251.45 có trị giá 19.556.000 đồng.

- **Vụ thứ tư:** khoảng 19 giờ ngày 02/12/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen - đỏ, biển kiểm soát 27B2- 124.78 chở Tr đi đến Công ty J thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên để trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu. Khi đến cổng Công ty, T dừng xe ở cổng còn Tr đi bộ vào bên trong và đi thẳng đến nhà xe của công ty. Tại đây, Tr quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu S đỏ, biển kiểm soát 98B2- 971.47 của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang để ở khu vực nhà xe. Quan sát thấy xung quanh không có người trông coi, quản lý, Tr đi đến dùng tay dắt chiếc xe mô tô 98B2- 971.47 ra ngoài cổng Công ty chỗ T đang đứng đợi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển

kiểm soát 27B2- 124.78 và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô 98B2-971.47 vừa trộm cắp được đi về thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng rồi mua đề can màu đen dán phủ bên ngoài lớp sơn của chiếc xe mô tô 98B2-971.47. Dán xe xong, Tr và T tiếp tục đẩy xe về quán sửa xe “HNh” của anh Nguyễn Mạnh H3 để bảo anh H3 thay khoá cho chiếc xe mô tô 98B2-971.47 với giá 800.000 đồng và bảo anh H3 làm cho một chìa khoá xe mới. Sau đó, Tr đưa cho T số tiền 3.500.000 đồng còn Tr sử dụng chiếc xe trên để đi lại từ đó đến ngày 16/12/2021, Tr đã giao nộp chiếc xe 98B2-971.47 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên để điều tra theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 192/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe nhãn hiệu Honda SH125I, màu S đen - đỏ, biển kiểm soát 98B2-971.47 có trị giá 64.000.000 đồng.

**\* Về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:**

- **Vụ thứ nhất:** khoảng 19 giờ ngày 15/11/2021, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu S đen, lắp biển kiểm soát 98K1-187.91 chở T đi lang thang trong Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên để tìm người có sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến cổng Công ty Ch thuộc khu công nghiệp Quang Châu thì Tr dừng xe để đi vào trong Công ty còn T đứng đợi ở ngoài cổng. Sau đó Tr đi vào khu vực nhà xe của Công ty Ch. Tại đây, Tr gặp ông Đinh Đức Th- sinh năm 1964, trú tại thôn L, xã Ph, huyện T (là nhân viên của Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ STC ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ với Công ty Ch) đang làm nhiệm vụ bảo vệ, trông giữ xe. Ông Th hỏi Tr đi đâu thì Tr bảo “Cháu vào trả vé xe rồi lấy xe đi đồ xăng”. Sau khi quan sát quanh nhà xe thì Tr phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 27B2-124.78 của anh Quảng Văn P- sinh năm 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản N, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên, chỗ ở: thôn Tr, xã V, huyện V (hiện đang làm công nhân của công ty) và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Tr lợi dụng sự sơ hở của ông Th, dùng thủ đoạn gian dối bằng cách xoá số gửi xe 071 trên yên xe, dùng mẫu phần nhật được ở gần đó, viết lại số lên yên xe cho trùng với số vé xe mà Tr lấy được khi đến Công ty Ch phỏng vấn xin việc trước đó (Tr không nhớ số vé xe là bao nhiêu). Ông Th kiểm tra thấy số trên vé xe trùng khớp với số trên yên xe nên đã tin tưởng để Tr dắt xe ra khỏi công ty. Khi Tr ra khỏi cổng công ty gặp T, Tr điều khiển xe mô tô 98K1- 187.91 và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô 27B2- 124.78 vừa chiếm đoạt được đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy “HNh” của anh Nguyễn Mạnh H3, bảo anh H3 làm cho 01 chiếc khóa xe mới. Sau đó Tr và T đem chiếc xe về nhà Tr cất giữ. Đến ngày 06/12/2021, khi Tr và T đang điều khiển xe mô tô 27B2- 124.78 đi trên đường thuộc địa phận phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang thì bị Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang kiểm tra và giữ lại chiếc xe. Ngày 30/12/2021, Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang đã

bàn giao lại chiếc xe mô tô 27B2- 124.78 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 193/KL-HĐ ĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe nhãn hiệu Honda AirBlade, màu S đen-đỏ, biển kiểm soát 27B2- 124.78 có trị giá 33.000.000 đồng.

- **Vụ thứ hai:** trưa ngày 28/11/2021, Nguyễn Viết Th gặp Ngụy Thế Tr tại thôn Đông, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng. Tại đây, Tr có rủ Th là “Đi làm với tao”, Th hiểu ý của Tr là rủ Th đi với Tr xem ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt đem bán lấy tiền chi tiêu nên Th đồng ý. Sau đó, Tr hẹn Th khoảng 19 giờ cùng ngày gặp nhau tại cổng làng thôn Đông, xã Cảnh Thụy để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Th đợi Tr ở cổng làng thôn Đông như đã hẹn, khoảng 10 đến 15 phút sau thì Tr một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 27B2-124.78 đến. Tr điều khiển chiếc xe mô tô trên chở Th đến Công ty JF thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Tr và Th đến cổng Công ty JF. Tại đây, Tr bảo Th đứng đợi ở bên ngoài còn Tr điều khiển xe mô tô đi vào trong nhà xe của công ty dựng xe mô tô 27B2-124.78 cạnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 11K1-105.93 của anh Hoàng Văn Tr- sinh năm 1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Ch, huyện Tr, tỉnh C, nơi ở: thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (hiện đang làm công nhân của công ty). Dựng xe xong, Tr ra cây tường rào sắt của Công ty JF để cho Th đi vào được bên trong Công ty. Khi Th và Tr vào được nhà xe thì Tr bảo Th dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-105.93 còn Tr sẽ đi xe mô tô biển kiểm soát 27B2-124.78 ra ngoài. Lúc này, Tr và Th đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách Tr đưa cho Th 01 chiếc vé xe do Tr lấy được từ khi còn là công nhân của Công ty JF để khi Th dắt xe ra thì sẽ đưa vé xe cho bảo vệ Công ty kiểm tra. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô 27B2-124.78 ra ngoài trước. Khoảng 10 phút sau thì Th dắt chiếc xe 11K1-105.93 đi ra. Lợi dụng lúc anh Nguyễn Đức D- sinh năm 1970, trú tại Ngõ 338, đường X, thành phố B (là nhân viên của Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ C ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ với Công ty JF đang làm nhiệm vụ bảo vệ, trông giữ xe) đang kiểm soát xe ô tô thì Th đưa chiếc vé xe Tr đưa cho Th trước đó cho anh D để kiểm tra. Do tin tưởng đó là xe của Th nên anh D để Th dắt xe đi ra khỏi Công ty mà không kiểm tra lại vé xe. Sau khi ra đến bên ngoài chỗ Tr đang đứng đợi thì Tr điều khiển xe mô tô 27B2-124.78 và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô 11K1-105.93 vừa chiếm đoạt được đi về Cửa hàng sửa chữa xe máy “HNh” của anh Nguyễn Mạnh H3, bảo anh H3 thay khoá xe cho. Sau khi thay khoá xe xong, Tr đặt vấn đề bán chiếc xe trên cho anh H3 với giá 10.000.000 đồng do đang cần tiền gấp. Anh H3 hỏi xe của ai thì Tr nói là xe của vợ, giấy tờ xe vợ Tr đang cầm đi làm. Sau khi xem xét chiếc xe thì anh H3 nói với Tr chỉ mua chiếc xe với giá 9.000.000 đồng,

Tr đồng ý bán. Số tiền 9.000.000 đồng bán xe có được, Tr chia cho Th 2.000.000 đồng, còn giữ lại 7.000.000 đồng để sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết. Ngày 17/12/2021, anh H3 biết chiếc xe này là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên anh H3 đã giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 197/KL-HĐ ĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn xanh- bạc- đen, biển kiểm soát 11K1-105.93 có trị giá 29.000.000 đồng.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Trung S tại tổ dân phố M, thị trấn Nh, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Kết quả thu giữ các tài liệu và đồ vật như trong bản án sơ thẩm đã ghi nhận. Cùng ngày 15/12/2021, anh Nguyễn Trung S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra một số tài liệu và đồ vật khác.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Ngụy Thế Tr 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Ngụy Thế Tr chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lương Đức T 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Lương Đức T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo khác, tuyên phân trách nhiệm dân sự, tuyên phân xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 29/6/2022 bị cáo Lương Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 04/7/2022, bị cáo Ngụy Thế Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngụy Thế Tr và Lương Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do án sơ thẩm xét xử các bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội nên đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, án sơ thẩm xét xử các bị cáo với mức

hành phạt trên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguy Thế Tr và Lương Đức T, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2021, Nguy Thế Tr và Lương Đức T đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, tổng tài sản trộm cắp có trị giá 172.556.000 đồng; Tr đã cùng với T, Nguyễn Viết Th thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng tài sản có trị giá 62.000.000 đồng. Trong đó Tr và T cùng nhau thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản có giá trị 33.000.000 đồng; Tr và Th cùng nhau thực hiện 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản có giá trị 29.000.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo Nguy Thế Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lương Đức T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh và mức hình phạt như trên là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguy Thế Tr và Lương Đức T HĐXX thấy:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguy Thế Tr thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản, 02 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo Lương Đức T thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản, các hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo T đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.



[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu, căn cứ nào là tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Tr đã bị kết án về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo T đã bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. HĐXX thấy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.  
Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngụy Thế Tr và bị cáo Lương Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Ngụy Thế Tr 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Ngụy Thế Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 53; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Lương Đức T 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Lương Đức T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

2. Án phí: các bị cáo Nguy Thế Tr và Lương Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND, TAND huyện Việt Yên;
- CQCSĐT Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- các Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hà Giang**